

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm mới xe ô tô công tác phục vụ chung đơn vị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm xe ô tô;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 20 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 01/2026;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 07 ngày;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

a) Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Cung cấp, vận chuyển thiết bị và vật liệu tới địa điểm cung cấp;
- Bảo quản, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao thiết bị;
- Lắp đặt các thiết bị theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Thử nghiệm vật liệu, thiết bị riêng biệt. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm (nếu có);
- Theo dõi vận hành, bảo trì, bảo hành thiết bị theo luật định;
- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng.

b) Các yêu cầu chung về thiết bị cung cấp

- Toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. **Sản xuất năm 2025 đến thời điểm đóng thầu.**

- Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ cần thiết đối với hàng hoá và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng, các thông số và đặc tính kỹ thuật....

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây. Ngoài bảng giá chào thầu được nhập theo biểu mẫu trên webform Nhà thầu phải kèm theo bảng giá chào thầu (file scan, file excel) nêu rõ thông số kỹ thuật chi tiết, mã hiệu, hãng, nước, xuất xứ cho từng loại hàng hóa. Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết.

a) Thông tin xe:

- Loại xe: 1.5T Đặc biệt.
- Nước sản xuất: Thương hiệu Châu Á - Lắp ráp tại Việt Nam.
- Hệ thống nhiên liệu: Máy xăng.
- Số chỗ ngồi: 07 chỗ.
- Màu đen.

b) Thông số kỹ thuật:

- Kích thước tổng thể (DxRxC): 4950 x 1850 x 1725 mm
- Chiều dài cơ sở: 3055 mm
- Khoảng sáng gầm xe: 174 mm
- Động cơ: Smartstream 1.5T-GDI
- Dung tích xi lanh: 1.497 cc
- Công suất cực đại: 170 PS / 5500 rpm
- Mô men xoắn cực đại: 253 Nm /1500-4000 rpm
- Dung tích bình nhiên liệu 58 lít
- Hệ thống dẫn động: FWD
- Hộp số: 8AT.
- Kích thước lốp: Hợp kim 225/55R18
- Phan chính: Cơ cấu phanh đĩa 04 bánh.
- Phanh tay: Điện tử
- Hệ thống treo trước: McPherson
- Hệ thống treo sau: Thanh cân bằng

c) Trang bị và tiện nghi.

- Đèn chiếu sáng: LED
- Kích thước vành xe: 18 inch
- Ốc hốc lốp: Cùng màu thân xe

- Màn hình giải trí cảm ứng: 10.4 inch
- Màn hình đa thông tin: 4.2 inch TFT LCD
- Cửa sổ chỉnh điện 01 chạm: Tất cả các vị trí
- Hệ thống loa: 06 loa
- Trang bị cửa sổ trời đôi
- Ghế chỉnh điện: Hàng ghế trước - Hàng ghế sau
- Thông gió và sưởi ghế: Hàng ghế trước + sau
- Chìa khóa thông minh có chức năng mở cửa trượt từ xa

d) An toàn.

- Cam 360⁰
- Điều khiển hành trình thích ứng (Cruise Control)
- Số túi khí: 06

e) Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km).

- Kết hợp: 7.13
- Trong đô thị: 9.31
- Ngoài đô thị: 5.86

Ghi chú:

- Trường hợp trong E-HSMT có ghi xuất xứ, chủng loại, đặc điểm, ký mã hiệu cụ thể của thiết bị bất kỳ thì được hiểu là tương đương. Nội hàm “tương đương” nghĩa là hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác tương đương với vật tư, thiết bị đã nêu.

- Trường hợp yêu cầu kỹ thuật hàng hoá trong HSMT, nếu có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ đặc trưng của một nhãn hiệu, model của hàng hoá nào đó thì chủ yếu nội hàm minh hoạ tham khảo để so sánh với hàng hoá dự thầu của nhà thầu có tính chất tương đương.

(Bảng tổng hợp danh mục Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đính kèm)

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1 Yêu cầu về cung cấp hàng hoá.

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng các sản phẩm hàng hoá theo đúng yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời thầu, có ghi rõ tên, nhà sản xuất và đầy đủ các thông số kỹ thuật cần thiết của hàng hoá cũng như các linh kiện chủ yếu trong hàng hoá.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định chứng minh là hàng hoá nhập khẩu (nếu là hàng nhập khẩu) hoặc văn bản xác nhận của nhà sản xuất cụ thể từng số hiệu của các thiết bị là hoàn toàn đúng theo nội dung của E-HSMT và nội dung nhà sản xuất đã uỷ quyền cho Nhà thầu...

- Các thiết bị phải có chứng nhận xuất xưởng là mới 100% (ghi rõ nước sản xuất).

- Bên trúng thầu phải cam kết trả tiền cho các phụ kiện và những vật dụng hỗ trợ cần thiết khác để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sử dụng.

- Yêu cầu về tiến độ cung cấp: Cung cấp trong vòng **07 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Thời gian thực hiện tính theo ngày dương lịch (kể cả ngày làm việc và các ngày nghỉ lễ). Thời gian thực hiện tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày hoàn

thành, nghiệm thu bàn giao sản phẩm (ghi rõ tổng số ngày thực hiện). Nhà thầu tự xây dựng tiến độ cho mình bao gồm đầy đủ các nội dung công việc thuộc phạm vi của gói thầu, thời gian bắt đầu sản xuất/đặt hàng, đóng gói vận chuyển hàng hoá, kiểm tra thử nghiệm, nghiệm thu bàn giao sản phẩm, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ và các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất) và phải được Chủ đầu tư phê duyệt. Trong quá trình triển khai công việc của hợp đồng Chủ đầu tư có thể tiến hành kiểm tra đột xuất theo tuần tiến độ thực hiện công việc của nhà thầu (sẽ báo trước tối thiểu 24 giờ về kế hoạch triển khai kiểm tra), nếu nhà thầu vi phạm tiến độ thực hiện hoặc không phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra sẽ bị lập biên bản vi phạm về tiến độ, nếu vi phạm 02 lần trở lên Chủ đầu tư có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu, tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu Nhà thầu thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hoá đã mô tả trong E-HSMT (vì lý do khách quan) thì Nhà thầu phải thông báo bằng văn bản với bên mời thầu và phải được sự đồng ý của bên mời thầu.

1.3.2 Yêu cầu về lắp đặt hàng hoá:

- Nhà thầu phải trình bày chi tiết phương án lắp đặt hàng hoá thiết bị, đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá nêu trong E-HSMT.

- Trước khi tiến hành công việc, Nhà thầu phải thông qua phương án tiến hành của đơn vị thụ hưởng về vị trí lắp đặt thiết bị, Nhà thầu phải tuân thủ thời gian thi công theo yêu cầu cụ thể từng đơn vị thụ hưởng đầu tư.

- Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hoá, thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động, thẩm mỹ, vệ sinh môi trường của đơn vị đầu tư, trong khi vẫn đảm bảo hoạt động bình thường của đơn vị mình.

- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản phương thức và thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hoá nhằm khắc phục nhanh chóng sự cố theo như yêu cầu trong E-HSMT. Các linh kiện thay thế phải có chất lượng ngang bằng hoặc cao hơn.

- Tổ chức lắp đặt phần mềm, thiết bị; vận hành chạy thử; đào tạo cho người sử dụng thành thạo, chuyển giao công nghệ; tại nơi sử dụng cho đơn vị sử dụng.

- Các phụ kiện kèm theo phải đầy đủ, đồng bộ đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật quy định của nhà sản xuất.

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, bên trúng thầu phải phối hợp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của chủ đầu tư, đơn vị tổ chức thực hiện, đơn vị thụ hưởng và các bên liên quan.

- Nhà thầu chịu mọi chi phí vận chuyển, cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị đến công trình, hướng dẫn vận hành, chuyển giao công nghệ (nếu có) và cơ cấu vào giá dự thầu.

1.3.3 Bảo hành:

- Thời gian bảo hành tối thiểu ≥ 24 tháng đối với tất cả các thiết bị, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất và theo bảng thông số kỹ thuật.

- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác bảo hành không chậm quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

1.3.4. Bảo trì:

- Thời gian bảo trì: trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải bảo trì tối thiểu 04 lần/

năm.

- Cam kết bảo trì tối thiểu 24 tháng sau thời gian bảo hành đối với các thiết bị. Nhà thầu có đề xuất lịch bảo trì và giá bảo trì sau thời gian bảo hành.

- Cam kết có phụ tùng, linh kiện để cung cấp thay thế, ít nhất 05 năm sau bảo hành đối với các thiết bị. Nhà thầu có đề xuất bảng giá phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 05 năm sau bảo hành đối với các thiết bị.

***Lưu ý đối với Nhà thầu:**

+ Trước khi lắp đặt sản phẩm, hàng hoá, Nhà thầu phải có thông báo cho chủ đầu tư và phải chịu sự kiểm tra về kỹ thuật, chất lượng, số lượng của hàng hoá, sản phẩm đó mới được đưa vào lắp đặt.

+ Vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn bảo hành, nếu sản phẩm, hàng hoá đã lắp đặt của Nhà thầu bị phát hiện là không đúng với phẩm chất đã yêu cầu của E-HSMT thì bắt buộc Nhà thầu phải thay thế bằng một sản phẩm, hàng hoá có chất lượng theo đúng yêu cầu hoặc cao hơn.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo hồ sơ mời thầu thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

2. Nghiệm thu bàn giao.

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo trì miễn phí và bảo hành theo thời gian yêu cầu bắt đầu từ ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao.